UBND HUYỆN CAM LỘ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **PHÒNG LĐ-TB&XH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số 10 /BC-LĐTBXH *Cam Lộ, ngày 01 tháng 7 năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em 6 tháng năm 2018**

**và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng năm 2018**

Thực hiện Công văn số 1537/KH-SLĐTBXH ngày 25/6/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em 6 tháng đầu năm 2018, phòng LĐ-TB&XH báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

 Trong 6 tháng đầu năm, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Từ đó đã huy động được các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ vui chơi giải trí ngày càng được cải thiện; Trẻ em ngày càng có cơ hội để thực hiện các quyền và bổn phận của mình.

 **II. Kết quả thực hiện:**

**1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát, đánh giá trong lĩnh vực BVCSTE và thực hiện quyền trẻ em**

 Phòng Lao động – TB&XH đã tham mưu UBND huyện ban hành và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sau:

 1. Công văn số 06/LĐ-TB&XH ngày 13/02/2018 của phòng LĐ-TB&XH về việc đăng ký xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2018.

 2. Công văn số 12/LĐTBXH ngày 26/02/2018 của phòng Lao động-TB&XH huyện về việc khảo sát, lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh đặc biêt khó khăn đề nghị nhận học bổng dài hạn do Dự án Shishanfordation hỗ trợ.

 3. Công văn số 137/UBND-LĐTBXH ngày 16/3/2018 của UBND huyện việc hướng dẫn triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới năm 2018.

 4. Công văn số 16/LĐTBXH ngày 16/3/2018 của phòng Lao động-TB&XH huyện về đề xuất hỗ trợ học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Công văn số 38/LĐTBXH ngày 14/5/2018 của phòng Lao động-TB&XH về việc thu kết quả học tập năm 2017-2018 và xác nhận lớp năm học 2018-2019 của học sinh.

 6. Kế hoạch số 33 /UBND-LĐTBXH ngày 19/5/2018 của UBND huyện về triển khai Tháng hành động Vì trẻ em (01/6/2018 - 30/6/2018).

 7. Công văn số 41/LĐTBXH ngày 21/5/2018 của phòng Lao động-TB&XH huyện về việc hưởng ứng tuyên truyên Tháng hành động Vì Trẻ em.

 8. Kế hoạch số 04 /KHLN-LĐTBXH-PGDĐT ngày 07/6/2018 của Liên ngành: Phòng Lao động-TB&XH và phòng Giáo dục - Đào tạo về Tham gia Trại hè Chắp cánh ước mơ” cho trẻ em có Hoàn cảnh đặc biệt do Tổ chức Zhishan tài trợ năm 2018.

 9. Kế hoạch số 05 /KHLN-LĐTBXH-PGDĐT ngày 07/6/2018 của Liên ngành: Phòng Lao động-TB&XH và phòng Giáo dục - Đào tạo tham gia Hội thi “Tìm hiểu Luật trẻ em" và Sự kiện hưởng ứng Sáng kiến "Chấm dứt bạo lực thân thể trẻ em trong gia đình và trường học - Cần bạn, cần tôi, cần cả thế giới" năm 2018

 **2. Công tác bảo vệ trẻ em:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em về phòng chống tai nạn thương tích, đặc biệt là đuối nước, tai nạn giao thông…. Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn không có trẻ nào bị tử vong do tai nạn thương tích, đuối nước.

- Kiểm tra 54 bảng biển cảnh báo nguy hiểm tại các ao, hồ, sông suối có khả năng gây tai nạn đuối nước tại các xã, thị trấn. (9/9 xã, thị trấn).

 - Tổ chức các hoạt động nhân tháng hàng động vì trẻ em: “ Tháng hành động điểm vì trẻ em” cấp huyện tại xã Cam An thu hút 600 học sinh tham gia vui chơi giao lưu hội diễn tạo không khí ngày hội của các cháu bên cạnh đó huyện đã chọn 1 đội tham gia Hội thi tìm hiểu về Luật Trẻ em tại tỉnh, tổ chức cho 74 cháu có hoàn cảnh khó khăn do tổ chức CI tài trợ học bổng đi tham gia đi cắm trại tại Bải tắm nước nóng Thiên Tân-Huế. Thành lập các đoàn lãnh đạo huyện đi thăm và tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân ngày 1/6, nguồn BĐXH huyện cân đối hỗ trợ kịp thờp cho từng hoạt động, tổ chức tiếp nhận quà của các chương trình PCP hỗ trợ cho trẻ em trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các hoạt động như “ Ngôi nhà an toàn cho bé” trong các trường học tổ chức vui chơi sinh hoạt hè tại hội thi phòng tránh tai nạn bom mìn tại các điểm văn hóa xã và Trung tâm văn hóa.

- Phong trào bảo vệ, chăm sóc trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng được xã hội hóa sâu rộng thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2018, đã tặng quà cho 7.156 em với tổng số tiền 111.750.000đồng (nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6) và Huy động từ các tổ chức khác trao học bổng cho em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền: 109.850.000 (cụ thể: Shishanfordation: 74 em, số tiền 47.800.000/kỳ, chương trình hành trình cuộc sống trao tặng học bổng và xe đạp đến trường do Bảo hiểm AIAcho: 25 em, số tiền: 44.0000.000 - Cấp miễn phí tổng thẻ BHYT: 5.919 thẻ, thành tiền 1.055.512800 đồng/quý.

Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện không có xảy ra tình hình trạng tai nạn thương tích ở trẻ em.

**3. Công tác chăm sóc trẻ em:**

 - Làm tốt công tác điều tra phổ cập, tuyên truyền, vận động, huy động và duy trì số lượng học sinh. Quan tâm phát triển toàn diện ngành học Mầm non, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình TH vào lớp 6 và đối tượng TNTHCS vào lớp 10. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: Cấp TH:100%, CấpTHCS: 98%. Đảm bảo đúng tiến độ thời gian, tính chính xác trong việc cập nhật các dữ liệu phổ cập giáo dục lên hệ thống pcgd.moet.gov.vn. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm phát huy tư duy sáng tạo, phẩm chất, kỷ năng của người học. Coi trọng thực hành, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Thực hiện các chế độ hỗ trợ theo quy định của nhà nước nhất là đối với học sinh thuộc hộ nghèo, trẻ em khuyết tật, người dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn để bảo đảm phổ cập giáo dục bền vững.

 - Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được Phòng Y tế phối hợp với các ban, ngành đoàn thể triển khai trên toàn xã. Tính đến nay, 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đủ 6 loại vắc xin phòng một số bệnh nguy hiểm; tỷ lệ tiêm đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ cao; từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018 luôn đạt 100%. Thanh toán được bệnh phong, bại liệt, uốn ván sơ sinh...khống chế được bệnh lao, bệnh sởi, 100%. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và bị tổn thương được bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ dưới nhiều hình thức như: Hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ về y tế, phục hồi tái hòa nhập cộng đồng và tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em cũng như hưởng các phúc lợi xã hội khác.

**4. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em**

 - Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” được các nhà trường và học sinh hưởng ứng tích cực; Xây dựng nhiều lớp học thân thiện, phòng học thân thiện, thầy cô thân thiện, môn học thân thiện, bạn bè thân thiện. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực; Tạo mối quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường- gia đình- xã hội.

 - Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Các hoạt động tập thể “ Chơi mà học”, “ Vui mà học”, các trò chơi dân gian phù hợp lứa tuổi, tổ chức các hội thi tìm hiểu…

 - Xây dựng trường lớp xanh- sạch- đẹp; Hầu hết các công trình vệ sinh trường học được cải thiện; Giáo dục ý thức rèn luyện và bảo vệ sức khỏe; Chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác; Nghiêm cấm các trò chơi nguy hiểm, bạo lực…

 - Các Liên đội đã tổ chức cho các Đội viên tích cực tham gia phong trào “ Nói lời hay- làm việc tốt” gắn với các tiêu chí, chuẩn mực đạo đức theo cuộc vận động “ Thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy”. Tổ chức tháng hành động Vì trẻ em, Diễn đàn nhằm giáo dục kỹ năng sống cho các em nhằm rèn luyện cho các em kỹ năng giao tiếp, ứng xử và nâng cao ý thức kỷ luật; biết vâng lời người lớn, lễ phép với ông bà, cha mẹ…

**II. Những khó khăn trong quá trình thực hiện:**

 - Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em vẫn còn gặp một số khó khăn: Điều kiện kinh tế- xã hội ở địa phương còn khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất, khu vui chơi dành cho trẻ em chưa đáp ứng yêu cầu nhất là trong dịp hè; Một bộ phận hộ gia đình nghèo, thiếu việc làm, thu nhập thấp, chất lượng cuộc sống không đảm bảo. Những vấn đề trên đã tác động không nhỏ đến kết quả công tác bảo vệ và chăm sóc, giáo dục trẻ em.

 - Công tác quy hoạch được chú trọng tuy nhiên nguồn đầu tư xây dựng các điểm vui chơi dành cho trẻ em, các trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

- Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khá *cao (trong đó trẻ em DTTS là 102, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 759, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt 859, trẻ em đang sống trong hộ gia đình nghèo: 719 em),* các dự án PCP đầu tư cho trẻ em tại huyện ngày càng ít, thời gian ngắn, sự huy động nội lực trong nhân dân, công tác xã hội hóa và các tổ chức hội vẫn còn hạn chế.

**1. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế**

- Tác động của mặt trái cơ chế thị trường, ô nhiễm môi trường, tện nạn xã hội, văn hóa phẩm có nội dung xấu, lối sống thực dụng, buông thả, sự phân hóa giàu nghèo, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến trẻ em trên địa bàn.

 - Mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên thôn xóm hiện nay chưa có dẫn đến việc quản lý và theo dõi các nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt không chặt chẽ, công tác phát hiện sớm, can thiệp và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn chưa kịp thời.

 - Công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương chính sách về công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em chưa được thường xuyên, còn thiếu chiều sâu.

 - Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động vì trẻ em chưa được nhiều, nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn hạn hẹp.

 - Một số gia đình chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho con cái.

 - Ngân sách đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em còn hạn chế, thiếu các khu vui chơi, thiếu kinh phí đầu tư cho các trang thiết bị dạy học, chưa quan tâm đúng mức đến đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bảo vệ trẻ em ở thôn, xóm.

**III. Kế hoạch 6 tháng cuối năm:**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành đối với công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; kiểm soát tình hình tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước… Tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để mọi trẻ em đều được bảo vệ, giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; Chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội để phát triển. Tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật và Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em.

**2. Các mục tiêu cụ thể**

- 80 - 90% trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời.

- 90 - 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

- 100% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em.

**3. Nội dung các chương trình, đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp của liên ngành trong việc thực hiện Luật Bảo vệ chăm sóc trẻ em, đưa các mục tiêu, chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương, lồng ghép các mục tiêu chương trình Bảo vệ chăm sóc trẻ em vào hoạt động chuyên môn của các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, của gia đình và toàn xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Phối hợp với phòng Giáo dục- Đào tạo, Huyện đoàn tập huấn nâng cao kỷ năng, năng lực cho cán bộ đoàn đội ở cơ sở và các trường thực hiện quyền tham gia của trẻ em, chú trọng hướng đến đối tượng cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em của đội ngũ giáo viên, cán bộ Đoàn, đội, cha mẹ và trẻ em.

- Tạo cơ hội cho mọi trẻ em đều được Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục theo quy định của pháp luật dưới các hình thức khác nhau, thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em thông qua việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và các chương trình phúc lợi xã hội; Ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em như mô hình các cơ quan, đơn vị, đoàn thể đỡ đầu các em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để giúp đỡ các em vươn lên trong cuộc sống. Tổ chức các diễn đàn, câu lạc bộ quyền trẻ em, tạo điều kiện và môi trường để trẻ em được đóng góp những vấn đề liên quan đến trẻ em.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội, các ban, ngành, đoàn thể trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Trong đó, gia đình có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ trẻ em, cùng với nhà trường giáo dục hình thành nhân cách và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em phát triển toàn diện. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến trẻ em phát hiện, ngăn chặn, lên án các hành vi bạo lực, vi phạm quyền trẻ em.

- Tổ chức công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, hình thành cơ chế phối hợp liên ngành trong việc cung cấp thông tin, giám sát việc thực hiện các mục tiêu của chương trình, xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018, phòng kính báo cáo để sở Lao động-TB&XH và UBND huyện biết và tiếp tục chỉ đạo trong thời gian tới./.

##### *Nơi nhận:*  KT. TRƯỞNG PHÒNG

- Sở LĐ-TB&XH; **PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

- UBND huyện; ***Đã ký***

- Lưu LĐ-TB&XH.

 **Nguyễn Thị Thúy Hà**

|  |  |
| --- | --- |
| Phụ lục 01 | Mẫu số 01/BVCSTE & BĐGKỳ báo cáo: 2 lần/năm Ngày báo cáo: /6 và /11 |

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu, mục tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2018** |
| **I** | **Dân số trẻ em** |   |   |
| 1 | Số trẻ em dưới 16 tuổi | Người |  12.043 |
|   | Tỷ lệ trẻ em dưới 16/ tổng dân số 51.752 | % |  23,27 |
| 2 | Số trẻ em dưới 6 tuổi | Người |  5.905 |
|   | 2.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số 51.752 | % |  11,41 |
|   | 2.2. Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT: trong đó | Người | 5.919  |
|   | - Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT | Người |  5.919 |
| 3 | Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi | Người |  3.897 |
|   | Tỷ lệ người chưa thành niên 16-18/tổng dân số | % | 7,53 |
| **II** | **Tháng hành động vì trẻ em** |   |   |
| 1 | Số điểm tổ chức Lễ phát động | Điểm |  1 |
| 2 | Số trẻ em được tham gia Lễ phát động | Người |  600 |
| 3 | Số trẻ em được tặng quà, cấp học bổng, phẫu thuật miễn phí | Người | 8.666 |
| 4 | Kinh phí dành cho trẻ em trong Tháng hành động vì trẻ em | Triệu đồng | 153.590 |
|  | - Huyện | Triệu đồng | 15.400 |
|  | - Cấp xã( 12.719 hộ) | Triệu đồng | 138.190 |
| **III** | **Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội** |   |   |
| 1 | Số chương trình phát thanh truyền thông về lĩnh vực trẻ em được phổ biến ở địa phương | CT |  2 |
| 2 | Số lượng các hình thức truyền thông khác | Hoạt động |  3 |
| **IV** | **Số người làm công tác trẻ em các cấp** |   |   |
| 1 | Cấp huyện: số người | Người |  1 |
|   | Trong đó: Chuyên trách | Người |  1 |
| 2 | Cấp xã: Số người: trong đó | Người |  9 |
|   | - Kiêm nhiệm bảo vệ trẻ em | Người |  9 |
| 3 | Cộng tác viên thôn, ấp, bản | Người |  105 |
| **V** | **Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em** |  Người |  0 |
| **VI** | **Quỹ Bảo trợ trẻ em (BTTE)** |   |   |
| 1 | Vận động của Quỹ BTTE cấp huyện (nguồn BĐXH) | Triệu đồng | 15.400 |
| 2 | Vận động của Quỹ BTTE, các Hội đoàn thể cấp xã (không bao gồm kinh phí hỗ trợ từ Quỹ BTTE Việt Nam, tỉnh, huyện) | Triệu đồng | 138.190 |
| Phụ lục 02 | Mẫu số 01/BVCSTE & BĐGKỳ báo cáo: 2 lần/năm Ngày báo cáo: 24/5 và 18/11 |

**THỐNG KÊ VỀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM**

*Huyện: Cam Lộ*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu, mục tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2018** |
| **I** | **Hệ thống bảo vệ trẻ em** |   |   |
| 1 | Huyện/thị xã/TP đã có Quyết định thành lập, thành lập lại Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh | Có/không |  Có |
| 4 | Số xã/phường/thị trấn có Quyết định thành lập, thành lập lại Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp huyện | Huyện | 1 |
| 5 | Số xã/phường/thị trấn có Quyết định thành lập, thành lập lại Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện | Huyện |  1 |
| 7 | Số xã/phường/thị trấn có quyết định thành lập, thành lập lại Ban bảo vệ trẻ em cấp xã | Xã, có/không |  9 |
| 8 | Số xã/phường/thị trấn có mạng lưới cộng tác viên tham gia công tác BVCSTE ở thôn/ xóm/bản/làng/cụm dân cư | Xã/có /không |  9 |
| Phụ lục 03 | Mẫu số 01/BVCSTE & BĐGKỳ báo cáo: 2 lần/năm Ngày báo cáo: 24/5 và 18/11 |

**THỐNG KÊ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu, mục tiêu** | **Năm 2018** |
| **Tổng số trẻ em** | **Tỷ lệ được trợ giúp** | **Trong đó:** |
| **Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của nhà nước** | **Số trẻ em được chăm sóc bằng các hình thức khác** |
| *(Người)* | *(%)* | *(Người)* | *(Người)* |
| **I** | **Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo Luật Trẻ em 2016)** |   |   |   |   |
| **1** | **Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ** |   |   |   |   |
| 1.1 | Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hiện sống với người thân thích | 18 | 100  | 18  |  0 |
| 1.2 | Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hiện được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi |  0 | 100  |  0 | 0  |
| 1.3 | Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ hiện được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội |  4 | 100  | 4  | 0  |
| **2** | **Trẻ em bị bỏ rơi** |  0 | 0  | 0  | 0  |
| **3** | **Trẻ em không nơi nương tựa** |  0 | 0  | 0  | 0  |
| **4** | **Trẻ em khuyết tật** |   |   |   |   |
| 4.1 | Trẻ em bị khuyết tật đặc biệt nặng |  65 |  100 | 65  |  65 |
|   | Trong đó: |   |   |   |   |
|   | - Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng sống trong hộ nghèo |  17 | 100  |  17 |   |
|   | - Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng sống trong hộ cận nghèo |  6 | 100  | 6  |   |
| 4.2 | Số trẻ em bị khuyết tật nặng Trong đó: |  72 |  100 | 72  |  0 |
|   | - Trẻ em khuyết tật nặng sống trong hộ nghèo |  15 | 100  | 15  |   |
|   | - Trẻ em khuyết tật nặng sống trong hộ cận nghèo |   |   |   |   |
| 4.3 | Trẻ em khuyết tật nhẹ |  77 | 100  | 77  |   |
|   | Trong đó: |   |   |   |   |
|   | - Trẻ em khuyết tật nhẹ sống trong hộ nghèo |  16 | 100 | 16  |   |
|   | - Trẻ em khuyết tật nhẹ sống trong hộ cận nghèo |  11 | 100 | 16  |   |
| **5** | **Trẻ em nhiễm HIV/AIDS** |  0 | 0  | 0  | 0  |
| **6** | **Trẻ em vi phạm pháp luật** |  0 | 0  | 0  | 0 |
| **7** | **Trẻ em nghiện ma túy** |  0 | 0  | 0  | 0 |
| **8** | **Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở** |  0 | 0  | 0  | 0  |
| **9** | **Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực** |   |   |   |   |
| **10** | **Trẻ em bị bóc lột** |  0 | 0  | 0  | 0  |
| **11** | **Trẻ em bị xâm hại tình dục** |  0 | 0  | 0  | 0 |
| **12** | **Trẻ em bị mua bán** |  0 | 0  | 0  | 0 |
| **13** | **Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo** |  2 | 100  | 2  | 0  |
| 13.1 | Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo. |  2 |  100 |  2 |  0 |
|   | - Sống trong hộ nghèo |  2 |   |   |   |
| **14** | **Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc** |  0 | 0  | 0  | 0 |
| **II** | **Nhóm trẻ em khác** |   |   |   |   |
| 1 | Trẻ em trong các gia đình nghèo |  412 | 100  |  412  |   |
| 2 | Trẻ em tảo hôn |  0 | 0  | 0  | 0 |
| 3 | Trẻ em sống trong gia đình có cha mẹ làm ăn xa (liên tục 6 tháng trở lên) |  23 |   |   |   |

\

|  |  |
| --- | --- |
| Phụ lục 04 | Mẫu số 01/BVCSTE & BĐGKỳ báo cáo: 2 lần/năm Ngày báo cáo: 24/5 và 18/11 |

**THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU VỀ TRẺ EM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu, mục tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2017** |
| **I** | **Kết quả thực hiện các mục tiêu Quyết định số 2361/QĐ-TTg** |   |   |
| 1 | Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật trẻ em 2016 | *Người* | 792 |
| 2 | Số trẻ em bị xâm hại | *Người* |  0 |
| 3 | Số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời | *Người* |  4 |
| 4 | Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển. | Người |  80 |
| **II** | **Kết quả thực hiện các mục tiêu Quyết định số 570/QĐ-TTg** | Người |  0 |
| **III** | **Kết quả thực hiện các mục tiêu Quyết định số 234/QĐ-TTg** |   |   |
| 1 | Số trẻ em bị tai nạn thương tích | Người |  0 |
| 2 | Số hộ đạt “Ngôi nhà an toàn PCTNTTTE” | Nhà |   |
| 3 | Số trường học đạt “Trường học an toàn PCTNTTTE” | Trường |  34 |
| 4 | Huyện triển khai chương trình bơi an toàn cho trẻ em | Bể bơi | 1  |
| 5 | Số trẻ em trong độ tuổi tiểu học, trung học cơ sở biết các quy định về an toàn giao thông. |  Người |  1.881 |
| 6 | Số trẻ em trong độ tuổi tiểu học và trung học cơ sở biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước. |   |  210 |
| **IV** | **Kết quả thực hiện các mục tiêu Quyết định số 1023/QĐ-TTg** | Người |  0 |
| **V** | **Kết quả thực hiện các mục tiêu Quyết định số 1235/QĐ-TTg** |   |   |
| 1 | Số lượng diễn đàn trẻ em được tổ chức trong năm (tỉnh, huyện, xã) | Diễn đàn | 2 |
|   | - Số lượt trẻ em tham gia | Lượt |  324 |
|   | - Kinh phí | Triệu đồng |  19 |
| 2 | Số lượng văn bản được lấy ý kiến trẻ em (huyện, xã) | Văn bản |  1 |
|   | - Số trẻ em tham gia lấy ý kiến trẻ em | Người |  15 |
| **VI** | **Kết quả thực hiện các mục tiêu Quyết định số 55a/2013/QĐ-TTg** |   |   |
|   | Tổng số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh, trong đó: | Người |  7 |
|   | - Số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh cần phẫu thuật | Người |  2 |
|   | - Số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh được hỗ trợ phẫu thuật tim miễn phí theo Quyết định 55a/2013/QĐ-TTg | Người |  3  |
|   | - Số trẻ em được hỗ trợ phẫu thuật từ các nguồn vận động khác | Người | 1  |